TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thiện T, sinh năm 1989; địa chỉ: nhà T N, tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: nhà T N, tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thiện T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thiện T và anh Huỳnh Văn C tìm hiểu nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào năm 2008, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 25/01/2008. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại quê một thời gian sau đó chuyển lên địa bàn phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc cho đến nay. Cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân không có sự quan tâm, chăm sóc qua lại. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị T không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Huỳnh Thiện Ý, sinh ngày 21/12/2008 và cháu Huỳnh Thiện A, sinh ngày 25/12/2015. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thiện T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn C:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Huỳnh Văn C có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Lê Thị Thiện T nhưng anh C không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/7/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Lê Thị Thiện T và anh Huỳnh Văn C có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2024 của Toà án tại Công an phường U, thành phố T xác định anh Huỳnh Văn C có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nhà trọ N thuộc tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 22/7/2024 và ngày 09/8/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thiện T và anh Huỳnh Văn C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào năm 2008, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 25/01/2008 nên quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thiện T và anh Huỳnh Văn C là hợp pháp.

Chị Lê Thị Thiện T xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh C không chăm lo cho vợ con, hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài nên dẫn đến việc chị T không còn tình cảm và không muốn sống chung với anh C. Bản thân anh C sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị Thiện T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Lê Thị Thiện T có 02 con chung, cháu Huỳnh Thiện Ý, sinh ngày 21/12/2008 và cháu Huỳnh Thiện A, sinh ngày 25/12/2015. Hiện con chung đang do chị T nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Cháu Ý và cháu A đều có nguyện vọng được sống chung với chị T. Anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, xét nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thiện T yêu cầu anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Lê Thị Thiện T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Huỳnh Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thiện T được ly hôn với anh Huỳnh Văn C (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/01/2008).

2. Về con chung: Anh Huỳnh Văn C giao cháu Huỳnh Thiện Ý, sinh ngày 21/12/2008 và cháu Huỳnh Thiện A, sinh ngày 25/12/2015 cho chị Lê Thị Thiện T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng: Anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho một con. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Thiện T và anh Huỳnh Văn C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thiện T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001580 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Anh Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết